TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 177/2019/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 11tháng 4năm 2019*

.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 82/2019/TLST-HNGĐ ngày 23tháng01năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1979

Bị đơn: Anh Lưu Ngọc N, sinh năm 1977

Đều trú tại: Tổ 1, phường Hương Sơn, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51,54, 55,57, 58, Điều 81, 82, 83Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày03tháng 4năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày03 tháng 4 năm 2019là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị D và anh Lưu Ngọc N.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Lưu Ngọc N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Lưu Thị Thanh X, sinh ngày 08/9/2000; Lưu Đức T, sinh ngày 10/9/2007.Khi ly hôn chị D và anh N thỏa thuận: Chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lưu Đức T cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Con Lưu Thị Thanh X đã trưởng thành. Anh N có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay: Đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, hoàn trả chị D 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007281 ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh TN;
-VKSND TPTN;
-THADS TPTN;
-Các đương sự;
-UBND P.Cam Giá, TPTN;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Hồng Thái